TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HNGĐ-PT
Ngày 08-9-2025
Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Nguyễn Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2025/TLPT-HNGĐ ngày 23/7/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4762/2025/QĐ-PT ngày 13/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thi Tấn H, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: số A, đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: số A, đường D, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Thùy T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số B, đường B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là: Số B, đường số B, Khu B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Lương Thị Thùy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/12/2024, ngày 31/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Thi Tấn H trình bày:

Ông Thi Tấn H và bà Lương Thị Thùy T là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B (nay là huyện B) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28/KH, quyển số 01/97 vào ngày 23/7/1997. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; khoảng 03 năm trở lại đây (năm 2022) thì hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà T thì chơi cờ bạc,

đánh đề, gây nợ nần, ông H phải bán nhà để trả nợ. Ông H đã hai lần gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Tân Phú (thời điểm này, ông H và bà T có địa chỉ tại quận T) đơn phương ly hôn nhưng sau đó rút đơn vì nghĩ đến tương lai hai con và do bà T hứa sẽ không chơi cờ bạc; nhưng sau đó, bà T vẫn tiếp tục chơi cờ bạc, đánh đề. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2024. Hiện tại, ông H đang thuê nhà trọ ở phường H. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H và bà Lương Thị Thùy T có 02 con chung là cháu Thi Thị Lương D, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1999 và cháu Thi Xuân T1, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2003; hiện nay, hai con đã trên 18 tuổi, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Lương Thị Thùy T trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn, nơi chung sống sau khi kết hôn và về con chung.

Bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Thi Tấn H. Bà T đề nghị ông H phải giải quyết vấn đề tài sản và nợ chung trước khi ly hôn thì sẽ đồng ý yêu cầu ly hôn với ông H. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2024. Hiện tại, bà T đang sống tại địa chỉ: Số B, đường B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà T không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông H và yêu cầu phải giải quyết vấn đề nợ chung và tài sản chung với ông H. Ngày 12/3/2025, bà T đã nộp đơn phản tố đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề chia tài sản chung là hai Trường mầm non T2; địa chỉ: Lô P-18H, ô A, đường B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Trường mầm non A; địa chỉ: Đường số A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; đồng thời yêu cầu giải quyết tổng số tiền nợ chung với ông H là 1.970.800.000 đồng. Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 01/TB-TA ngày 12/3/2025 đối với bà T, nhưng đã quá thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận thông báo (12/3/2025), bà T không nộp tạm ứng án phí. Do đó, Tòa án trả lại đơn phản tố cho bà T.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Tấn H đối với bị đơn bà Lương Thị Thùy T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thi Tấn H được ly hôn với bà Lương Thị Thùy T (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/KH, quyển số 01/97 vào ngày 23/7/1997 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 5 năm 2025, bị đơn bà Lương Thị Thùy T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bà vẫn còn tình cảm với nguyên đơn. Bị đơn vẫn muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái cùng với ông H.

Nguyên đơn ông Thi Tấn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Thi Tấn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn với bị đơn bà Lương Thị Thùy T. Theo các chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, ông H cho rằng cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà T chơi cờ bạc, gây nợ nần và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn là có cơ sở. Bị đơn bà Lương Thị Thùy T kháng cáo không đồng ý với quyết định cho ly hôn của Tòa án cấp sơ thẩm và cho rằng bà vẫn còn tình cảm và muốn xây dựng gia đình với ông Thi Tấn H. Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân là tự nguyện, quyết định ly hôn là lựa chọn cá nhân, ông H không còn muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà T nên kháng cáo của bà T là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Lương Thị Thùy T nộp trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật; người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ, vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Lương Thị Thùy T về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Thi Tấn H và bà Lương Thị Thùy T là hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/KH ngày 23/7/1997. Sau một thời gian chung sống, giữa ông H và bà T phát sinh mâu thuẫn, khoảng từ năm 2022 đến nay, bà T chơi cờ bạc, đánh đề, gây nợ rồi bán nhà trả nợ, hai vợ chồng bất đồng quan điểm, ông H đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu

ly hôn nhưng rồi rút đơn để hàn gắn gia đình. Tuy nhiên, bà T không sửa đổi vẫn tiếp tục các thói xấu, không chuyên tâm vào xây dựng gia đình, chăm sóc con cái, ông H nhận thấy không còn có thể sống chung với bà T, hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2024. Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý với quyết định của Tòa cấp sơ thẩm nên có kháng cáo.

[2.2] Bị đơn bà Lương Thị Thùy T cho rằng bà vẫn còn tình cảm với ông H, vẫn muốn tiếp tục xây dựng gia đình với ông H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Khi đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, một trong các bên có quyền yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc ly hôn là sự lựa chọn cá nhân, được pháp luật bảo đảm nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của vợ, chồng, cũng như đảm bảo sự ổn định trong quan hệ gia đình và xã hội. Do đó, tuy bà T muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông H nhưng ông H vẫn giữ quan điểm muốn được ly hôn với bà T nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Thị Thùy T.

[2.3] Về con chung: Giữa ông H và bà T có 02 người con chung là cháu Thi Thị Lương D, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1999 và cháu Thi Xuân T1, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2003. Hiện nay, hai con đã trên 18 tuổi, và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những lập luận trên, xét thấy, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bị đơn Bà Lương Thị Thùy T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lương Thị Thùy T. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình số 51/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5

năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thi Tấn H đối với bị đơn bà Lương Thị Thùy T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thi Tấn H được ly hôn với bà Lương Thị Thùy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/KH, quyển số 01/97 vào ngày 23/7/1997 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Thi Tấn H và bà Lương Thị Thùy T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Thi Tấn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008972 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bà Lương Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002439 ngày 08/7/2025 (mã tra cứu: jR6tr1HB4j) tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM (3);
- TAND Khu vực 15 - TPHCM;
- P.THADS Khu vực 15 - TPHCM;
- UBND phường Bến Cát, TP HCM;
- Đương sự (2):
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GĐ&NCTN, 14. (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Tùng